TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 731/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16/12/2020.
V/v: Tranh chấp xác nhận không phải là cha- con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Đỗ Thị Vân.**
Các Hội thẩm nhân dân**:** Bà **Hoàng Thị An**
Ông **Nguyễn Tuấn Anh**
Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Ngô Thị Thu Hà** - Cán bộ Toà án nhân dân Huyện A .
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thùy D** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 582/2020/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc *xác nhận không phải là cha - con* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐXX-ST ngày 02/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Kim D, sinh ngày 10/02/1979.
Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hà Nội.
2. Bị đơn: Ông Đặng Văn V, sinh ngày 24/02/1976.
Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hà Nội.
Hiện ông V đang thi hành án phạt tù tại Đội 16, phân trại số 1, Trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc.
Có mặt: Bà D.
Vắng mặt: Ông V (Có đơn xin vắng mặt).

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2020 và các bản tự khai tiếp theo nguyên đơn, bà Đinh Thị Kim D trình bày:

Bà đăng ký kết hôn với ông Đặng Văn V ngày 31/3/1999 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống bà và ông V sinh được 03 người con là Đặng Thúy D1, sinh ngày 30/7/2000; Đặng Phương A, sinh ngày 19/3/2005 và Đặng Minh H, sinh ngày 26/7/2008.

Ngày 26/6/2017, ông Đặng Văn V bị bắt tạm giam vì vi phạm pháp luật và đã bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Hiếp dâm.

Sau khi ông V bị bắt hơn 01 năm thì bà có quan hệ tình dục với người đàn ông khác và sinh 01 bé trai vào ngày 01/01/2019. Bé trai này không phải là con của ông V mà là con riêng của bà vì từ khi ông V bị bắt tạm giam đến nay bà không đi thăm gặp ông V lần nào.

Tháng 9 năm 2019, bà đã làm đơn xin ly hôn ông V và đã được Tòa án nhân dân huyện A xét xử cho ly hôn tại Bản án số 73 ngày 13/11/2019. Đồng thời bà được giao trực tiếp nuôi 02 con chung, còn cháu lớn đã thành niên. Khi ly hôn bà không khai ra bé trai do bà sinh ra ngày 01/01/2019. Đến nay bà không làm được thủ tục khai sinh cho cháu bé do cháu được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp giữa bà với ông V.

Nay, bà đề nghị Tòa án giải quyết để xác định bé trai do bà sinh ra ngày sinh ngày 01/01/2019 theo Giấy chứng sinh số 01 ngày 01/01/2019 của Trung tâm y tế thị xã T, tỉnh Bắc Ninh là con riêng của bà, không phải là con đẻ của ông Đặng Văn V.

**** Bị đơn, ông Đặng Văn V trình bày:***

Ông đăng ký kết hôn với bà Đinh Thị Kim D ngày 31/3/1999 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống ông và bà D sinh được 03 người con là Đặng Thúy D1, sinh ngày 30/7/2000; Đặng Phương A, sinh ngày 19/3/2005 và Đặng Minh H, sinh ngày 26/7/2008.

Ngày 26/6/2017, ông bị bắt tạm giam vì vi phạm pháp luật và đã bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Hiếp dâm.

Tháng 9 năm 2019, bà D đã làm đơn xin ly hôn ông và Tòa án nhân dân huyện A đã xét xử cho ông và bà D được ly hôn tại Bản án số 73 ngày 13/11/2019, giao cho bà D trực tiếp nuôi 02 con chung, còn cháu lớn đã thành niên.

Sau khi ly hôn, ông mới được biết D đã sinh 01 bé trai ngày 01/01/2019. Khi ly hôn bà D không khai ra bé trai này là con riêng của bà D. Ông khẳng định giữa ông và bà D chỉ có 03 người con chung. Bé trai do bà D sinh ra ngày sinh ngày 01/01/2019 theo Giấy chứng sinh số 01 ngày 01/01/2019 của Trung tâm y tế thị xã T, tỉnh Bắc Ninh không phải là con đẻ của ông. Ông bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2017, từ đó giữa ông với bà D không gặp nhau lần nào. Ông đã được Tòa án giải thích và yêu cầu cung cấp mẫu để làm thủ tục giám định ADN nhưng ông từ chối không cung cấp mẫu, không yêu cầu giám định ADN vì sự thật bé trai đó không có quan hệ huyết thống cha – con với ông.

Do hiện nay ông đang thi hành án phạt tù tại Đội 16, phân trại số 1, Trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc nên ông xin vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng của Tòa án.

Tại phiên tòa, bà Đinh Thị Kim D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đ-ương sự.

- Về nội D: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

Trường hợp này, các đương sự được miễn tiền án phí.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thẩm quyền: Bị đơn là ông Đặng Văn V có hộ khẩu thường trú và trước khi bị bắt tạm giam cư trú tại thôn Đ, xã T, huyện A, Hà Nội. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội.

{2} Về thủ tục tố tụng: Ông Đặng Văn V hiện đang thi hành án phạt tù tại Đội 16, phân trại số 1, Trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc và ông V có đơn xin vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng của Tòa án nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự và dành quyền kháng cáo cho ông V là phù hợp pháp luật.

{3} Về nội D:

Bà Đinh Thị Kim D đăng ký kết hôn với ông Đặng Văn V ngày 31/3/1999. Quá trình chung sống bà D và ông V sinh được 03 người con chung. Ngày 26/6/2017, ông Đặng Văn V bị bắt tạm giam vì vi phạm pháp luật và đã bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội "Hiếp dâm" tại Bản án số 191/2017/HSST ngày 26/12/2017.

Tháng 9 năm 2019, bà D làm đơn xin ly hôn ông V và đã được Tòa án nhân dân huyện A xét xử cho ly hôn tại Bản án số 73/2019/HNGĐ-ST ngày 13/11/2019. Tại bản án này xác định bà D và ông V sinh được 03 con chung là Đặng Thúy D1, sinh ngày 30/7/2000; Đặng Phương A, sinh ngày 19/3/2005 và Đặng Minh H, sinh ngày 26/7/2008. Trong đó cháu D1 đã thành niên, giao cho bà D trực tiếp nuôi 02 con chung.

Khi giải quyết ly hôn tại Tòa án, cả bà D và ông V đều không không khai ra bé trai do bà D sinh ra ngày 01/01/2019. Nay, bà D không làm được thủ tục khai sinh cho cháu bé do cháu được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp giữa bà D với ông V. Bà D đề nghị Tòa án giải quyết để xác định bé trai do bà sinh ra ngày sinh ngày 01/01/2019 theo Giấy chứng sinh số 01 ngày 01/01/2019 của Trung tâm y tế thị xã T, tỉnh Bắc Ninh là con riêng của bà, không phải là con của ông Đặng Văn V.

Xét thấy: Tòa án đã yêu cầu ông V cung cấp mẫu để có căn cứ Trưng cầu giám định ADN xác định quan hệ huyết thống cha – con giữa bé trai do bà D sinh ra ngày sinh ngày 01/01/2019 với ông V, nhưng ông V từ chối không cung cấp mẫu, không yêu cầu giám định ADN. Vì vậy, Tòa án không tiến hành thủ tục giám định ADN được.

Đồng thời, bà D và ông V đều khẳng định cháu bé không phải là con đẻ của ông V mặc dù cháu được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp giữa bà D với ông V. Mặt khác, bà D thừa nhận cháu bé là con riêng của bà, từ khi ông V bị bắt ngày 26/6/2017 bà và ông V không gặp nhau lần nào.

Luật trẻ em năm 2016 có những quy định cụ thể về quyền của trẻ em. Điều 13 quy định về quyền được khai sinh và có quốc tịch. Do đó, trong trường hợp này, cần bảo vệ quyền lợi hợp pháp của trẻ em là bé trai do bà D sinh ra ngày 01/01/2019. Vì vậy, yêu cầu của bà D là có căn cứ pháp luật, được chấp nhận.

{4} Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì đương sự không phải chịu tiền án phí.

{5} Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình.
- Khoản 4 Điều 28; Điều 271, 273, 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Luật trẻ em năm 2016;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Kim D đối với ông Đặng Văn V về việc xác nhận không phải là cha - con.

2. Xác nhận bé trai sinh lúc 02 giờ 55 phút ngày 01/01/2019 theo Giấy chứng sinh số 01; quyển số 01 do Trung tâm y tế thị xã T, Sở y tế Bắc Ninh cấp ngày 01/01/2019 là con đẻ của bà Đinh Thị Kim D, sinh ngày 10/02/1979, giấy chứng minh nhân dân số: 012060504, có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hà Nội.

3. Xác nhận bé trai sinh lúc 02 giờ 55 phút ngày 01/01/2019 theo Giấy chứng sinh số 01; quyển số 01 do Trung tâm y tế thị xã T, Sở y tế Bắc Ninh cấp ngày 01/01/2019 có họ tên mẹ là Đinh Thị Kim D, sinh năm 1979, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hà Nội không phải là con đẻ của ông Đặng Văn V, sinh ngày 24/02/1976, có hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hà Nội.

4. Bà Đinh Thị Kim D có quyền liên hệ với Cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để làm thủ tục về hộ tịch cho bé trai sinh lúc 02 giờ 55 phút ngày 01/01/2019, theo Giấy chứng sinh số 01; quyển số 01 do Trung tâm y tế thị xã T, Sở y tế Bắc Ninh cấp ngày 01/01/2019 có họ tên mẹ là Đinh Thị Kim D, sinh

năm 1979, có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hà Nội.

5. Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, bà Đinh Thị Kim D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đặng Văn V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã T.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân